

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ VỮA LÀM VỮA HỌC
NGÀNH LUẬT

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

Hà Nội, năm 2020

MỤC LỤC

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo.....	2
1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo	2
1.2. Mục tiêu đào tạo	2
2. Chuẩn đầu ra	3
2.1. Kiến thức	3
2.2. Kỹ năng.....	5
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm.....	5
3. Khối lượng kiến thức toàn khoá.....	6
4. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh.....	6
5. Điều kiện tốt nghiệp.....	6
6. Nội dung chương trình.....	6
6.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo	6
6.2. Chương trình đào tạo.....	7
7. Hướng dẫn thực hiện chương trình	60

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC – HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH LUẬT

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chương trình:
- Tiếng Việt: **LUẬT**
- Tiếng Anh: **LAW**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**
- Ngành đào tạo: **Luật**
- Mã số: **7380101**
- Thời gian đào tạo: **04 năm**
- Loại hình đào tạo: **Vừa làm vừa học**
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
- Tiếng Việt: **Cử nhân Luật**
- Tiếng Anh: **Bachelor of Laws**

1.2. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học ngành Luật cung cấp những kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội có liên quan đến lĩnh vực pháp luật. Rèn luyện kỹ năng cho sinh viên bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành, tăng cường kiến thức đa liên ngành; hình thành và phát triển năng lực nhận thức, phân tích, tổng hợp vấn đề liên quan đến pháp luật. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên thành thạo kỹ năng vận dụng kiến thức đã được đào tạo vào thực tiễn pháp lí, thực tiễn nghề nghiệp; sinh viên có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kinh tế, thương mại tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hay trong lĩnh vực tư pháp như Tòa

án, Viện Kiểm sát, Văn phòng luật sư... Bên cạnh đó, chương trình đào tạo ngành Luật còn hình thành cho sinh viên kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh; đọc, dịch văn bản pháp lí nước ngoài và kỹ năng soạn thảo văn bản đáp ứng điều kiện cần và đủ của nhà tuyển dụng.

- Mục tiêu cụ thể: Đào tạo cử nhân ngành Luật đạt được những kiến thức, kỹ năng sau:

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp được cung cấp những kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng soạn thảo văn bản và giao tiếp bằng tiếng Anh.

+ Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đào tạo luật như Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Thế giới; Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam; Lý luận về Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp; Luật học so sánh;... đến những kiến thức chuyên sâu về đào tạo luật như Luật Hình sự; Luật Dân sự; Luật Tố tụng hình sự; Luật Tố tụng dân sự; Luật Thương mại; Luật Đất đai; Luật Môi trường; Luật pháp và chính sách biển; Pháp luật, chính sách tài nguyên nước; Giao dịch dân sự về nhà ở; Kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Pháp luật đền bù và giải phóng mặt bằng; Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh; Pháp luật về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; Kỹ năng tư vấn pháp lí về pháp luật tài nguyên và môi trường...Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện khả năng nhận xét, phân tích các quy định của pháp luật và có khả năng áp dụng các quy định của pháp luật trong giải quyết, xử lý vấn đề về chuyên môn.

+ Áp dụng kiến thức pháp luật được đào tạo vào hoạt động thực tiễn trong cuộc sống, trong đơn vị công tác;

+ Phân tích, giải thích, tổng hợp các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật;

+ Soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; soạn thảo hợp đồng;

+ Tư vấn pháp lí về vấn đề pháp luật như: ký kết hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự, tư vấn pháp luật về tài nguyên và môi trường; tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai, dân sự...;

+ Tham mưu cho lãnh đạo biện pháp giải quyết các vụ việc liên quan đến áp dụng pháp luật trong các lĩnh vực đất đai, môi trường, kinh tế, tài nguyên nước, khoáng sản, biển và hải đảo...

+ Chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

+ Có nhận thức đúng đắn về đạo đức nghề nghiệp; có thói quen khoa học, cẩn trọng, chính xác; có tinh thần nhiệt tình, trách nhiệm, đoàn kết và hợp tác trong xử lý các công việc chuyên môn;

+ Nhận thức được tầm quan trọng của tài nguyên, môi trường trong phát triển du lịch, phát triển kinh tế và có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường;

+ Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng dự tuyển để học các bậc học sau đại học cùng chuyên ngành, ngành, nhóm ngành.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

Sau khi tốt nghiệp ra trường, người học có khả năng:

- Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh Quốc phòng; những kiến thức trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

- Nhận thức được những kiến thức nền tảng về Nhà nước và pháp luật; phân biệt được các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; khái quát được lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam, lịch sử nhà nước và pháp luật Thế giới.

- Vận dụng những kiến thức đã học để phân tích được những tình huống pháp luật trong một số lĩnh vực như hình sự, dân sự, lao động, đất đai, hành chính...

- Kiến thức Tiếng Anh và Tin học:

+ Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương.

+ Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch.

+ Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành.

2.2. Kỹ năng

Sau khi tốt nghiệp ra trường, người học có các kỹ năng:

- Có kỹ năng tư vấn pháp luật, tham gia các phiên tòa, giải quyết các vụ án, vụ việc một cách hiệu quả; tư vấn ký kết các loại hợp đồng;
- Có kỹ năng lập luận, thuyết trình, viết báo cáo;
- Có kỹ năng tìm kiếm văn bản pháp luật và sử dụng thành thạo văn bản pháp luật;
- Có khả năng vận dụng lí thuyết vào công tác chuyên môn, vận dụng các kiến thức chuyên ngành vào giải quyết các tình huống, vụ việc, vụ án; có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc về pháp luật, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận;
- Có kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày kết quả; tích cực, chủ động, sáng tạo trong công việc; có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành;
- Có kỹ năng tư vấn pháp lý phát sinh trong hoạt động quản lý nhà nước thuộc các cơ quan quản lý nhà nước nói chung và đặc biệt là cơ quan quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường nói riêng;
- Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc với tư duy logic, sáng tạo hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra;
- Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn của nhà tuyển dụng;
- Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng;
- Đạt kỹ năng theo yêu cầu của ngành và chuyên ngành.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm

việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 133 TC

4. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh:

* Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

* Tiêu chí tuyển sinh: Theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội theo hàng năm.

5. Điều kiện tốt nghiệp

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

6. Nội dung chương trình

6.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133
Trong đó:	
- Khối kiến thức Giáo dục đại cương <i>(Không tính các môn GDQP, GDQP-AN)</i>	31
+ <i>Bắt buộc:</i>	<i>(29)</i>
+ <i>Tự chọn:</i>	<i>(02)</i>
- Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	90
• Kiến thức cơ sở ngành	21
• Kiến thức ngành	69

+ <i>Bắt buộc:</i>	(57)
+ <i>Tự chọn:</i>	(12)
• Kiến thức thực tập và khóa luận tốt nghiệp	12

6.2. Chương trình đào tạo

Ký hiệu: - LT : Lý thuyết

- TL, TH, TT: Thảo luận, thực hành, thực tập.

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương			31				
<i>I.1</i>	<i>Lý luận chính trị</i>			<i>11</i>				
1	Triết học Mác-Lênin	LCML2101	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin; nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin; vận dụng được một số vấn đề lý luận vào thực tiễn học tập và cuộc sống.	3	30	15	90	
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	LCML2102	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và phân tích được những lý luận cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lênin về Kinh tế chính trị trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay; Vận dụng được một số vấn đề lý luận vào thực tiễn học tập và công tác.	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LCML2103	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin; Vận dụng các tri thức cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học để phân tích và đánh giá một số vấn đề chính trị xã hội liên quan tới chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2	20	10	60	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LCLS2105	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; phân tích và đánh giá được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập đến nay qua các thời kì; Vận dụng được kiến thức đã học trong giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.	2	30	10	60	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LCTT2104	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản trong chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; đánh giá được giá trị	2	21	09	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc và nhân loại. Vận dụng sáng tạo tri thức môn học phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá được một số vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. Hun đúc lòng yêu nước, nâng cao lòng tự hào về Chủ tịch Hồ Chí Minh, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.					
I.2	Khoa học xã hội			10				
I.2.1	Bắt buộc			08				
1	Logic học đại cương	LCML2105	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về lôgic học, giải thích và áp dụng lý thuyết để giải được các bài tập logic cơ bản. Vận dụng những kiến thức cơ bản của logic học vào việc nghiên cứu, học tập để hình thành và phát triển tư duy khoa học và hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.	2	20	10	60	
2	Xã hội học đại cương	QĐĐC2201	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được hệ thống các khái niệm cơ bản của xã hội học, giải thích được lịch sử hình thành và	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			phát triển của xã hội học, ý nghĩa ra đời xã hội học, chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của xã hội học. Vận dụng một số kiến thức xã hội học vào phân tích thực tiễn xã hội.					
3	Tâm lý học đại cương	LCML2107	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và phân tích được bản chất và sự hình thành, phát triển tâm lý, ý thức, các quy luật của quá trình phát triển nhận thức và nhân cách. Vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc giải thích các hiện tượng tâm lý ở người trong hoạt động nhận thức, ứng xử và thực tiễn.	2	21	9	60	
4	Kỹ năng mềm	KTQU2151	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng phục vụ cho cuộc sống và thực tiễn. Trang bị các Kỹ năng cần thiết để có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực. Ngoài ra, học phần Kỹ năng mềm còn giúp cho người học gia tăng khả năng cạnh	2	10	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.					
<i>I.2.2</i>	<i>Tự chọn</i>			<i>2/4</i>				
1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	VNC102	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được những tri thức cơ bản của một nền văn hóa; phân tích được các đặc trưng cơ bản và các quy luật hình thành, phát triển của văn hóa Việt Nam. Vận dụng và phát triển được kiến thức về văn hóa Việt Nam để tổ chức các hoạt động dịch vụ du lịch lễ hành.	2	21	9	60	
2	Môi trường và phát triển	LCPL2209	Sau khi kết thúc học phần sinh viên phân tích, giải thích được mối quan hệ giữa môi trường và phát triển để từ đó có nhận thức đúng đắn về tính tất yếu của phát triển bền vững; Hệ thống hóa thông tin và phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến môi trường, phát triển, phát triển bền vững.	2	20	10	60	
<i>I.3</i>	<i>Ngoại ngữ</i>			<i>08</i>				
1	Tiếng Anh 1	NNTA2101	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể phát âm thành thạo vốn từ đã học. Có vốn kiến thức cơ bản về cách diễn đạt cho những tình	3	8	37	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			huống giao tiếp hàng ngày đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức. Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc. Có các kỹ năng đọc, nghe, nói, viết.					
2	Tiếng Anh 2	NNTA2102	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có kiến thức cơ bản về các thời, thể ngữ pháp tiếng Anh trình độ tiền trung cấp; các từ vựng cơ bản về các chủ điểm quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc, du lịch... và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ tiền trung cấp.	3	5	40	90	
3	Tiếng Anh 3	NNTA2103	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có kiến thức nâng cao (trình độ trung cấp) trong việc sử dụng từ, ngữ pháp phổ biến, phân biệt văn phong học thuật và văn phong hội thoại, cách dựng câu...; Phương pháp thuyết trình khoa học và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ trung cấp	2	5	25	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
I.4	Khoa học tự nhiên – Tin học			02				
1	Tin học đại cương	CTKH2151	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin, về mạng máy tính, các phần mềm thông dụng,... để tiếp tục học các môn tin học ứng dụng trong chuyên ngành sau này. Thành thạo các ứng dụng văn phòng, sử dụng internet.	2	19	11	60	
I.5	Giáo dục thể chất		Bao gồm phần bắt buộc và phần tự chọn: * Phần bắt buộc (3TC): Thể dục, điền kinh 1 và điền kinh 2 * Phần tự chọn SV chọn một trong các môn học sau Bóng chuyền 1 Bóng chuyền 2; Cầu lông 1 và Cầu lông 2; Bơi lội 1 và Bơi lội 2; Bóng rổ 1 và Bóng rổ 2	5				
I.6	Giáo dục quốc phòng - an ninh		Bao gồm 4 học phần: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam; Công tác quốc phòng và an ninh; Quân sự chung; Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.	8				
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			90				
II.1	Kiến thức cơ sở ngành			21				
1	Lịch sử Nhà	LCPL2310	Sau khi kết thúc học phần sinh	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
	nước và pháp luật thế giới		viên trình bày được các kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển, thay thế của các kiểu nhà nước và pháp luật ở các khu vực và một số nước qua các thời kì lịch sử; so sánh được những ưu nhược điểm của các kiểu nhà nước và pháp luật đã tồn tại trong lịch sử. Vận dụng kiến thức lịch sử về nhà nước và pháp luật để phân tích, đánh giá các vấn đề lí luận và thực tiễn, đưa ra được các ý kiến cá nhân về các vấn đề trong đời sống nhà nước và pháp luật hiện nay.					
2	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	LCPL2311	Sau khi kết thúc học phần sinh viên phân tích được những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của nhà nước và pháp luật ở Việt Nam trong tiến trình lịch sử; phân tích được sự kế thừa và phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp về nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kì lịch sử. Phân tích, lý giải được cơ sở ra đời và phát triển của các nhà nước Việt Nam tồn tại trong lịch sử. Vận dụng kiến thức lịch sử	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			về nhà nước và pháp luật để phân tích, đánh giá các vấn đề lí luận và thực tiễn ảnh hưởng tới đời sống nhà nước và pháp luật ở Việt Nam hiện nay.					
3	Lý luận Nhà nước và pháp luật	LCPL2312	Sau khi kết thúc học phần sinh viên phân tích được các kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, kiểu, vai trò của nhà nước và pháp luật; bộ máy nhà nước; mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật với các hiện tượng xã hội khác; quá trình vận động và phát triển của nhà nước và pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; ý thức pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; pháp chế, nhà nước pháp quyền; tư duy khoa học và phương pháp nhận thức khoa học về những vấn đề nhà nước và pháp luật và vận dụng những kiến thức đã học để phân tích và giải thích hiện tượng nhà nước và pháp luật trong thực tế. Hình thành và phát triển các kĩ năng tổng hợp, hệ thống hoá, so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề lí luận và thực tiễn về nhà nước pháp luật. Vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên	5	54	21	150	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			cứu các khoa học pháp lí khác, nhất là các môn khoa học pháp lí chuyên ngành luật trong chương trình đào tạo đại học luật; vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn nhà nước và pháp luật.					
4	Luật học so sánh	LCPL2313	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được khái niệm, đặc điểm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của luật học so sánh; sự hình thành và phát triển của các dòng họ pháp luật trên thế giới; nội dung các loại nguồn luật, cách thức áp dụng các loại nguồn luật trong hệ thống pháp luật ở các nước trên thế giới; hệ thống tòa án và thẩm quyền giải quyết các vụ việc của tòa án ở một số nước trên thế giới; việc đào tạo luật và nghề luật ở một số nước trên thế giới; Tổng hợp, hệ thống hoá thông tin pháp luật nước ngoài; Phân tích, bình luận, đánh giá, so sánh các hệ thống pháp luật; Phát triển kĩ năng so sánh pháp luật để ứng dụng vào thực tiễn.	3	25	20	90	
5		LCPL2314	Sau khi kết thúc học phần sinh	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
	Luật Hiến pháp		viên trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản về chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội, quyền con người, quyền nghĩa vụ cơ bản của công dân, cấu trúc bộ máy nhà nước, cơ cấu tổ chức các cơ quan hiến định và trình tự thành lập các cơ quan nhà nước cũng như các chức danh quan trọng của bộ máy nhà nước trong các bản Hiến pháp của Nhà nước CHXHCN Việt Nam. Vận dụng kiến thức môn học vào thực tiễn, đánh giá, phân tích, bình luận và xác định được hướng giải quyết những vấn đề, những sự kiện liên quan đến Luật Hiến pháp.					
6	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	LCPL2315	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích các được kiến thức về văn bản pháp luật như: khái niệm, đặc điểm, hiệu lực và nguyên tắc áp dụng pháp luật; quy trình soạn thảo văn bản và các yêu cầu trong quá trình xây dựng văn bản; các thể loại văn bản được sử dụng trong trường hợp cụ thể; đồng thời phân biệt được sự khác nhau giữa bản chất và quy trình xây dựng văn bản pháp luật	2	18	12	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			với văn bản hành chính thông dụng. Phân tích tình hình, xác định thể thức và soạn thảo được các loại văn bản pháp luật phù hợp với yêu cầu công tác. Phân biệt được các loại văn bản hiện đang được sử dụng trong hoạt động quản lý của các cơ quan, tổ chức ở Việt Nam và giá trị thông tin của các văn bản đó. Vận dụng các kiến thức đã học để sắp xếp và bảo quản các văn bản, giấy tờ của cơ quan một cách khoa học, nhằm cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết cho hoạt động quản lý.					
7	Tiếng Anh chuyên ngành	NNTA2304	Sau khi kết thúc học phần sinh viên biết cách phát âm chính xác các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành luật thông qua phiên âm Latin; phát âm rõ ràng để người tham gia đối thoại có thể hiểu được; có vốn kiến thức ngữ pháp cần thiết để sử dụng trong giao tiếp cũng như viết chuyên ngành luật; có vốn từ tiếng Anh chuyên ngành pháp luật cơ bản để có thể hiểu được các khái niệm pháp lý chuyên	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			sâu ở những học phần tiếp theo. Có thể nghe, nói, đọc, viết các văn bản liên quan tới lĩnh vực pháp lý bằng tiếng Anh.					
II.2	Kiến thức ngành			69				
II.2.1	Bắt buộc			57				
1	Luật Hành chính	LCPL2516	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về lí luận và thực tiễn quản lí hành chính nhà nước và pháp luật về quản lí hành chính nhà nước như địa vị pháp lí của các chủ thể trong quan hệ pháp luật hành chính; thủ tục hành chính, quyết định hành chính; vi phạm hành chính và xử lí vi phạm hành chính; các biện pháp đảm bảo thực hiện pháp luật trong quản lí hành chính nhà nước. Mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện hoạt động quản lí hành chính nhà nước; Có khả năng đọc, hiểu và biết cách khai thác những văn bản pháp luật và vận dụng các quy định của pháp luật vào thực tiễn quản lí hành chính nhà nước; Có khả năng phân tích,	3	29	16	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			đánh giá các hoạt động quản lí hành chính nhà nước đang diễn ra trên thực tế và đề xuất những giải pháp để khắc phục những hạn chế, yếu kém đang tồn tại.					
2	Luật Tố tụng hành chính	LCPL2517	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được kiến thức cơ bản về tài phán hành chính; ngành luật tố tụng hành chính; quyền và nghĩa vụ pháp lí tố tụng hành chính của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; thẩm quyền, thủ tục giải quyết các vụ án hành chính và thi hành án hành chính; Đọc, hiểu và vận dụng pháp luật về tố tụng hành chính vào thực tiễn; đánh giá, bình luận và đưa ra quan điểm cá nhân về pháp luật và thực hiện pháp luật về tố tụng hành chính.	2	20	10	60	
3	Luật Hình sự 1	LCPL2518	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được khái niệm luật hình sự và lịch sử lập pháp hình sự của Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; nguồn của luật hình sự và nội dung của các văn bản giải thích luật hình sự; Phân tích được khái niệm tội phạm, hình phạt và các khái niệm khác liên quan đến tội phạm và hình phạt. Vận dụng kiến	2	19	11	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			thức đã học để xác định được trường hợp phạm tội và trường hợp không phải là tội phạm; Tổng hợp, phân tích, so sánh, hệ thống hoá, bình luận, đánh giá các vấn đề trong luật hình sự; xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lí để giải quyết tình huống cụ thể của luật hình sự.					
4	Luật Hình sự 2	LCPL2519	Sau khi kết thúc học phần sinh viên phân tích được những dấu hiệu pháp lí của từng tội phạm cụ thể; Đánh giá được tính chất nguy hiểm của từng loại tội và mức độ nguy hiểm của từng trường hợp phạm tội cụ thể; So sánh chỉ ra được sự giống nhau và khác nhau của các tội phạm cụ thể. Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện việc định tội danh đối với từng trường hợp phạm tội cụ thể; Bình luận được các vụ án hình sự và phê phán một số quan điểm sai lầm góp phần hoàn thiện các quy định của luật hình sự phần các tội phạm.	3	18	27	90	
5	Luật Tố tụng hình sự	LCPL2520	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Tố tụng hình sự; Xác định và phân biệt được địa vị pháp lí các chủ thể	3	24	21	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			khác nhau trong quan hệ pháp luật TTHS; Giải thích được bản chất, thuộc tính của chứng cứ, các loại chứng cứ và những vấn đề khác có liên quan đến việc chứng minh; bản chất, ý nghĩa và căn cứ áp dụng các biện pháp ngăn chặn; Xác định được thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các hoạt động cụ thể trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố xét xử và thi hành vụ án hình sự. Vận dụng kiến thức đã học để xác định được tư cách tố tụng của những người tham gia tố tụng; phân loại, kiểm tra, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong việc xác định sự thật của vụ án cụ thể; lựa chọn biện pháp ngăn chặn phù hợp để áp dụng với từng đối tượng và trong từng trường hợp cụ thể; lựa chọn, vận dụng phù hợp các quy định của luật tố tụng hình sự để giải quyết các tình huống cụ thể trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; đưa ra những quyết định tố tụng chính xác để giải quyết các tình huống cụ thể.					
6	Luật Dân sự 1	LCPL2521	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và phân biệt được quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của luật dân sự, xác	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			<p>định được tính đặc thù của phương pháp điều chỉnh của luật dân sự; xác định được các văn bản được coi là nguồn của luật dân sự; Trình bày và giải thích được những yếu tố cơ bản của quan hệ pháp luật dân sự, căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật dân sự; xác định được các chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự; khái niệm, điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, giao dịch dân sự vô hiệu và hậu quả pháp lí của giao dịch dân sự vô hiệu; xác định được thời hạn, thời hiệu; những vấn đề pháp lí liên quan đến đại diện; khái niệm, phân loại tài sản; nội dung quyền sở hữu; các hình thức sở hữu; căn cứ xác lập, chấm dứt quyền sở hữu; bảo vệ quyền sở hữu và các quy định khác về quyền sở hữu; các quy định về thừa kế, thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật, thanh toán và phân chia di sản. Vận dụng kiến thức, kỹ năng tư duy pháp lý để phân tích vấn đề khi vận dụng các quy định của pháp luật dân sự vào giải quyết các tình huống trên thực tế liên quan đến giao dịch dân sự, sở hữu, thừa kế...</p>					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
7	Luật Dân sự 2	LCPL2522	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được khái niệm, đặc điểm, các loại nghĩa vụ dân sự, căn cứ phát sinh, chấm dứt nghĩa vụ dân sự, thực hiện nghĩa vụ dân sự, trách nhiệm dân sự và chuyển giao nghĩa vụ dân sự; khái niệm, đặc điểm các quy định chung về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; khái niệm hợp đồng dân sự, hình thức, nội dung của hợp đồng dân sự, giao kết hợp đồng dân sự, thực hiện, sửa đổi và chấm dứt hợp đồng dân sự; phân loại hợp đồng dân sự và nội dung cơ bản của các hợp đồng dân sự cụ thể; Trình bày và giải thích được khái niệm, điều kiện phát sinh, nguyên tắc bồi thường của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cách xác định thiệt hại và bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể. Phân tích tình huống, tư duy pháp lý, kỹ năng giải quyết vấn đề để xử lý các nội dung liên quan đến nghĩa vụ dân sự, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, nghĩa vụ ngoài hợp đồng cũng như trách nhiệm bồi thường	3	31	14	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			thiệt hại ngoài hợp đồng.... phát sinh trên thực tế.					
8	Luật Tố tụng dân sự	LCPL2523	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh; khái niệm, đặc điểm, thành phần chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; khái niệm, ý nghĩa và nội dung các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự; Phân định được loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của toà án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, thẩm quyền xét xử giữa các toà án theo cấp và theo lãnh thổ; vị trí, vai trò và địa vị pháp lý của các chủ thể tố tụng. Giải thích được khái niệm, đặc tính, nguồn chứng cứ; khái niệm chứng minh, chủ thể chứng minh, những tình tiết sự kiện không phải chứng minh; bản chất, ý nghĩa và căn cứ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và điều kiện, thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể; các loại án phí, lệ phí và căn	3	32	13	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			cứ xác định người phải chịu án phí, lệ phí và các chi phí về tố tụng; Trình bày được đầy đủ các trình tự, thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự tại toà án. Phân biệt được sự khác nhau giữa trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự với trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Áp dụng các quy định của pháp luật để tham gia giải quyết các vụ việc dân sự; Thực hiện được một số công việc của cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp.					
9	Luật Lao động	LCPL2524	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được các khái niệm, đặc điểm các nguyên tắc cơ bản của quan hệ pháp luật lao động; các yếu tố cấu thành, căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật giữa người lao động và người sử dụng lao động; khái niệm, đặc trưng và nội dung các quy định của pháp luật trong việc điều chỉnh quan hệ lao động như hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, công đoàn, tiền lương, thời giờ làm	2	18	12	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			<p>việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn lao động, vệ sinh lao động, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, bảo hiểm xã hội, tranh chấp lao động, đình công, giải quyết đình công, việc làm, học nghề và quan hệ về quản lý lao động; những quy định đối với lao động nữ trong pháp luật lao động Việt nam dưới góc độ bình đẳng giới. Đánh giá cơ hội tìm kiếm việc làm và trách nhiệm của nhà nước trong việc giải quyết việc làm đối với lao động nữ. Vận dụng các kiến thức pháp lý về lĩnh vực luật lao động để thực hiện các công việc chuyên môn tương ứng, như: Tư vấn cho các đối tượng là người sử dụng lao động, người lao động, cá nhân và tổ chức khác về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực luật lao động; Soạn thảo các văn bản thông dụng trong lĩnh vực lao động như: Hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động...; Tham gia giải quyết các vụ việc thông thường trong lĩnh vực lao động; Tham gia vào</p>					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			các hoạt động xây dựng chính sách - pháp luật lao động					
10	Luật Thương mại 1 (*)	LCPL2525	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những vấn đề pháp lý về thương nhân, hành vi thương mại; Phân tích và so sánh được quy chế pháp lý đối với các loại hình doanh nghiệp; nội dung và thủ tục pháp lý của chấm dứt hoạt động doanh nghiệp, phân biệt được các trường hợp giải thể, phá sản doanh nghiệp. Hệ thống hóa được thông tin về các vấn đề liên quan đến thương nhân, hành vi thương mại, quy chế pháp lý đối với các loại hình doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động doanh nghiệp. Vận dụng pháp luật để thực hiện các hành vi trong hoạt động thương mại.	2	20	10	60	
11	Luật Thương mại 2	LCPL2526	Sau khi kết thúc học phần sinh viên phân tích, đánh giá được các hoạt động thương mại chủ yếu do thương nhân tiến hành như hoạt động mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ thương mại, trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, đấu thầu, đấu giá, dịch vụ logistics và một số hoạt động thương mại khác; Trình bày và giải thích được	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			quyền và nghĩa vụ cơ bản của thương nhân khi tiến hành các hoạt động thương mại; nội dung pháp luật về tranh chấp và giải quyết tranh chấp thương mại. Hệ thống hóa các thông tin về các vấn đề liên quan pháp lý đến hoạt động thương mại của thương nhân và giải quyết tranh chấp thương mại. Vận dụng các quy định pháp luật để thực hiện các hành vi trong hoạt động thương mại và giải quyết các tình huống tranh chấp thương mại.					
12	Luật Tài chính ngân hàng (*)	LCPL2527	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước như: Pháp luật về tổ chức, quá trình, thu, chi, quản lý quỹ ngân sách nhà nước; Trình bày và giải thích được các quy định của về tổ chức, hoạt động của Ngân hàng Nhà nước và các chủ thể kinh doanh ngân hàng. Hệ thống hóa được thông tin về các vấn đề liên quan đến pháp luật về tổ chức, quá trình, thu, chi, quản lý quỹ ngân sách nhà nước và pháp	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			luật về tổ chức, hoạt động của Ngân hàng Nhà nước và các chủ thể kinh doanh ngân hàng. Áp dụng pháp luật về tài chính, ngân hàng trong trường hợp cụ thể.					
13	Công pháp quốc tế	LCPL2528	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được khái niệm, đặc điểm, lịch sử phát triển và hệ thống nguồn luật của Công pháp quốc tế; Phân tích, so sánh làm rõ khác biệt giữa các khái niệm: Công pháp quốc tế, Tư pháp quốc tế và Luật quốc tế; cơ sở, tính chất và nội dung của mối quan hệ giữa các chủ thể của Công pháp quốc tế; cơ sở xác định và hình thức thực hiện các loại trách nhiệm pháp lí quốc tế; Phân tích được nội dung và đánh giá thực tiễn thực hiện các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế; khái niệm, phân loại lãnh thổ và quy chế pháp lí các vùng lãnh thổ trong luật pháp quốc tế. Tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá và xây dựng lập luận để giải quyết tình	2	22	8	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			huống tranh chấp cụ thể giữa các chủ thể của luật quốc tế. Vận dụng được các nguyên tắc của luật pháp quốc tế và các biện pháp giải quyết tranh chấp quốc tế trong những tình huống pháp lí cụ thể.					
14	Tư pháp quốc tế	LCPL2529	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những vấn đề cơ bản về tư pháp quốc tế Việt Nam, vấn đề xung đột pháp luật, xung đột thẩm quyền trong tư pháp quốc tế, vấn đề công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, bản án, quyết định của tòa án nước ngoài và những quy định cụ thể của tư pháp quốc tế Việt Nam trong một số quan hệ cụ thể như: quan hệ hôn nhân và gia đình, quan hệ tài sản, quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Áp dụng pháp luật để giải quyết vụ việc dân sự cụ thể, xác định thẩm quyền tài phán của tòa án Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, quan hệ tài sản, quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.	2	22	8	60	
15		LCPL2530	Sau khi kết thúc học phần sinh	3	32	13	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
	Luật Đất đai		<p>viên trình bày và giải thích được khái niệm, bản chất đặc thù của các quan hệ thuộc phạm vi điều chỉnh của ngành luật đất đai; hệ thống quan điểm, cơ sở lí luận và thực tiễn, tư duy pháp lí của Đảng và Nhà nước trong việc điều chỉnh các quan hệ đất đai bằng pháp luật; Phân tích làm rõ được mối quan hệ giữa luật đất đai với một số ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt nam như Luật hành chính; Luật dân sự; Luật hình sự; Luật thương mại; Luật môi trường...Phân tích, đánh giá được các quy định của Luật Đất đai về chế độ sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. Phân tích được các nguyên tắc của Luật Đất đai, nội dung của quan hệ pháp luật Đất đai; Phân tích được các quy định của Luật Đất đai về chế độ sử dụng các loại đất; Phân tích được các quy định về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. Vận dụng được những vấn đề lí thuyết đã được trang bị vào việc</p>					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			giải quyết các vụ việc đất đai xảy ra trong thực tiễn; ; phân tích, đánh giá, bình luận, tư vấn, trợ giúp pháp lí trong các tình huống đất đai cụ thể. Phân tích, đánh giá hệ thống pháp luật đất đai đặt trong việc giải quyết tổng thể các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và các chính sách nông nghiệp, nông thôn, xóa đói, giảm nghèo, bình đẳng giới trong sử dụng đất và phát triển bền vững nói riêng.					
16	Luật Môi trường (*)	LCPL2531	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những vấn đề chung về pháp luật bảo vệ môi trường, như: vai trò của Luật Môi trường; đối tượng và phạm vi điều chỉnh của Luật Môi trường; các nguyên tắc của Luật Môi trường, những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các hoạt động quản lý nhà nước về môi trường; vai trò của luật quốc tế về môi trường; mối quan hệ giữa luật quốc tế với luật quốc gia về môi trường. Vận dụng được những quy định của pháp luật quốc gia và quốc tế để xử lý những tình	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			huống môi trường cụ thể xảy ra trong thực tiễn.					
17	Luật Khoáng sản	LCPL2532	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày, giải thích và vận dụng được những nội dung cơ bản nhất về Luật Khoáng sản, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản của Việt Nam trong hoạt động khoáng sản. Hệ thống hóa được thông tin về các vấn đề liên quan đến Luật Khoáng sản, Luật pháp và chính sách khoáng sản của Việt Nam; Phân tích, tổng hợp, đánh giá, bình luận về các vấn đề liên quan đến Luật Khoáng sản, sự vận dụng hiệu quả và thành công Luật pháp trong thực tiễn hoạt động khoáng sản sau này.	2	19	11	60	
18	Luật Kinh doanh bất động sản	LCPL2533	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức chung về pháp luật đầu tư, kinh doanh bất động sản; trong đó chú trọng đến tính đặc thù của lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản. Phân tích, đánh giá những quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản. Những quy định hiện hành của pháp luật về	3	23	22	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản, phát hiện những vướng mắc phát sinh từ thực tiễn thi hành pháp luật về kinh doanh bất động sản. Vận dụng các quy định của pháp luật để tư vấn pháp luật về kinh doanh bất động sản; tư vấn, soạn thảo hợp đồng về kinh doanh bất động sản; giải quyết khiếu nại, tranh chấp trong kinh doanh bất động sản.					
19	Luật pháp và chính sách biển	LCPL2534	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được những nội dung cơ bản nhất về Luật biển quốc tế, Luật pháp và chính sách biển của Việt Nam. Hệ thống hóa được thông tin về các vấn đề liên quan đến Luật biển quốc tế, Luật pháp và chính sách biển Việt Nam; Phân tích, tổng hợp, đánh giá, bình luận về các vấn đề liên quan đến Luật biển quốc tế, Luật pháp và chính sách biển Việt Nam.	3	30	15	90	
20	Pháp luật, chính sách tài nguyên nước	LCPL2535	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về pháp luật và những chính sách trong lĩnh vực tài nguyên nước và môi trường hiện hành của Việt Nam. Hệ thống	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			hóa các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước và môi trường. Phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và môi trường. Áp dụng các quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường vào tình huống cụ thể.					
21	Luật Xây dựng và nhà ở	LCPL2536	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những nguyên tắc cơ bản của Luật xây dựng và Luật nhà ở; mục đích của việc quy định các nội dung cơ bản của luật xây dựng và luật nhà ở; các quy định của luật xây dựng, luật nhà ở về nội dung quản lý nhà nước về xây dựng, nội dung quản lý nhà nước về nhà ở; các quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể quy định trong luật xây dựng và Luật Nhà ở. Phân tích được các nguyên tắc của Luật xây dựng, Luật nhà ở, nội dung của quan hệ pháp luật xây dựng, quan hệ pháp luật nhà ở. Từ đó vận dụng để giải quyết một số tình huống pháp luật trong lĩnh vực pháp luật xây dựng nhà ở; Phân tích được các quy định của Luật xây dựng về nội dung quản lý nhà nước trong hoạt động	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			xây dựng, nội dung quản lý nhà nước về nhà ở; Phân tích được các quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ pháp luật xây dựng, quan hệ pháp luật nhà ở.					
22	Kỹ năng hành nghề luật	LCPL2563	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích những thông tin tổng quan về nghề luật, về các vị trí việc làm mà người học sau khi tốt nghiệp luật có thể đảm nhận; các quy tắc đạo đức mà mỗi người hành nghề luật phải tuân thủ; một số kỹ năng trong giải quyết vụ việc dân sự, hành chính. Giải thích được những đặc trưng của nghề luật.tính đặc thù, vai trò của nghề luật trong đời sống xã hội. Áp dụng kiến thức vào giải quyết một số vụ việc dân sự, hành chính.	2	19	11	60	
23	Pháp luật phòng chống tham	LCPL2537	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được hệ thống khái niệm cơ bản của môn học; hệ thống phương pháp nghiên cứu của môn học cũng như việc vận dụng các phương pháp để nghiên cứu tình hình tội phạm	2	19	11	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
	những		tham nhũng trong thực tiễn; Trình bày và giải thích được các quy định của Luật phòng chống tham nhũng của Việt Nam; quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng và các quy định của Công ước Liên hợp quốc chống tham nhũng; Phân tích, đánh giá được kinh nghiệm của một số nước về phòng chống tham nhũng. Phân tích đánh giá được các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng; quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng và các quy định của Công ước Liên hợp quốc chống tham nhũng; Nhận thức, nhận dạng hành vi tham nhũng. Thành thạo kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự để định tội danh đối với các vụ án tham nhũng điển hình.					
II.2.2	<i>Tự chọn</i>			12/4 2				
1	Pháp luật thanh tra và khiếu nại	LCPL2638	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về lí luận và thực tiễn thanh tra, khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo và	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
	tố cáo		pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý hành chính nhà nước. Hệ thống hóa và khai thác những văn bản pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo; vận dụng pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Vận dụng pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo vào thực tiễn; đưa ra chính kiến, nhận xét của cá nhân về các hoạt động thanh tra, khiếu nại, tố cáo đang diễn ra trên thực tế và những ý kiến đề xuất để khắc phục những hạn chế, yếu kém đang tồn tại.					
2	Khoa học điều tra hình sự	LCPL2639	Sau khi kết thúc học phần sinh viên Trình bày và giải thích được những kiến thức chung về nguyên tắc của Khoa học điều tra hình sự; các vấn đề lí luận cơ bản về phương pháp điều tra hình sự; quy trình, thủ tục của công tác điều tra, khám xét tại hiện trường, thực nghiệm điều tra, nhận dạng và các thủ tục tố tụng khác; Phân tích, đánh giá các tình huống thực tiễn nhằm chọn căn cứ hữu hiệu nhất, khả thi nhất cho việc bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình, của người khác. Sử dụng các phương tiện kỹ thuật hình sự để phát hiện, ghi nhận, bảo quản các dấu vết hình sự	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			thường gặp trong thực tiễn điều tra tội phạm.					
3	Tội phạm học	LCPL2640	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được hệ thống khái niệm cơ bản của tội phạm học; hệ thống phương pháp nghiên cứu của tội phạm học cũng như việc vận dụng các phương pháp để nghiên cứu tình hình tội phạm trong thực tiễn; quá trình hình thành và phát triển của tội phạm học cũng như các học thuyết về nguyên nhân của tội phạm; các đặc điểm cơ bản cũng như các nội dung của tình hình tội phạm; nguyên nhân của tội phạm; đặc điểm và cơ chế hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội; cơ sở lí luận của việc xây dựng các biện pháp phòng ngừa tội phạm; Phân tích, đánh giá được các căn cứ dự báo tình hình tội phạm, các phương pháp dự báo tội phạm. Hệ thống hóa thông tin, sử dụng các phương pháp để xác định được chính xác thực trạng, diễn biến, cơ cấu, tính chất của tình hình tội phạm; Thu thập, phân tích tài liệu để xác định được nguyên nhân của tội phạm; Thành thạo một số kĩ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự để phân tích các đặc điểm của	2	19	11	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			nhân thân người phạm tội cũng như khái quát các nguyên nhân làm phát sinh tội phạm từ phía chủ thể phạm tội; Hệ thống hóa thông tin, sử dụng các phương pháp để dự báo tình hình tội phạm; Tư vấn về phòng ngừa tội phạm cho các cơ quan, doanh nghiệp và cá nhân có yêu cầu.					
4	Hợp đồng dân sự thông dụng	LCPL2641	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về các loại hợp đồng dân sự thông dụng. Các nguyên tắc giao kết hợp đồng cũng như xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện, chấm dứt hợp đồng. Xây dựng được kỹ năng trong quá trình đàm phán hợp đồng, kỹ năng xác lập cơ cấu của hợp đồng, kỹ năng sử dụng từ và thiết kế các điều khoản trong hợp đồng. Đọc, hiểu và biết cách khai thác, vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống thực tiễn. Xây dựng và hoàn thiện được các loại hợp đồng thông dụng	2	20	10	60	
5	Pháp luật về an sinh xã hội	LCPL2642	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được các vấn đề liên quan đến luật an sinh xã hội, đặc điểm của quan hệ pháp	2	22	8	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			luật an sinh xã hội. Các vấn đề liên quan đến bảo hiểm xã hội, hiểm hiểm y tế; chế độ ưu đãi xã hội và giải quyết tranh chấp an sinh xã hội. Tư vấn cho các đối tượng là cá nhân và tổ chức về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực an sinh xã hội; Giải quyết các vụ việc thông thường trong lĩnh vực an sinh xã hội.					
6	Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế	LCPL2643	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những vấn đề chung về pháp luật giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bao gồm: các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; các cơ quan tham gia giải quyết tranh chấp; thủ tục giải quyết tranh chấp theo từng phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; các tranh chấp điển hình về thương mại quốc tế liên quan đến quốc gia và thương nhân; các tranh chấp điển hình về thương mại quốc tế có liên quan đến Việt Nam. Hệ thống hóa thông tin về các vấn đề liên quan giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; Phân tích, tổng hợp, đánh giá, bình luận về các vấn đề liên quan đến giải quyết tranh chấp thương mại	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			quốc tế.					
7	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	LCPL2644	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực pháp luật kinh doanh bảo hiểm; Phân tích được bản chất, đặc thù của các quan hệ pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm và nội dung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành điều chỉnh trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Hệ thống hóa thông tin về các vấn đề liên quan đến kinh doanh bảo hiểm và pháp luật kinh doanh bảo hiểm. Vận dụng kiến thức để tìm hiểu, lí giải tình huống thực tiễn hoạt kinh doanh bảo hiểm ở Việt Nam và trên thế giới.	2	20	10	60	
8	Giao dịch dân sự về nhà ở	LCPL2645	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về các hình thức giao dịch dân sự về nhà ở. Khai thác, vận dụng các quy định của pháp luật Nhà ở có liên quan để giải quyết các tình huống thực tiễn.	2	20	10	60	
9	Pháp luật đầu tư	LCPL2646	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được hoạt động đầu tư và pháp luật đầu tư với các nội dung cơ bản gồm: quy trình, thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư; Các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư,	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			đối tượng và phạm vi áp dụng các biện pháp đó; Quy chế pháp lí đầu tư tại các khu kinh tế đặc biệt; Quy định cơ bản về đầu tư theo hợp đồng; Nội dung cơ bản của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài; Thu thập, hệ thống hóa thông tin về các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư và pháp luật về đầu tư. Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.					
10	Luật thuế	LCPL2647	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những vấn đề lí luận cơ bản nhất về thuế như khái niệm thuế, quyền thu thuế của Nhà nước, nguyên tắc đánh thuế. Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản nhất của pháp luật về các loại thuế (Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Thuế tiêu thụ đặc biệt; Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập; Thuế liên quan tới đất đai...). Trình bày và giải thích được nội dung các quy định pháp luật về quản lí thuế. Thu thập và hệ thống hóa thông tin về các vấn đề liên quan đến thuế. Vận dụng kiến thức pháp luật để giải quyết các tình huống liên quan tới thuế.	2	20	10	60	
11		LCPL2648	Sau khi kết thúc học phần	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
	Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng		sinh viên trình bày và giải thích được những vấn đề cơ bản về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng như: khái niệm, đặc điểm và nội dung cơ bản của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; các thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ người tiêu dùng, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá dịch vụ đối với người tiêu dùng; các chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ người tiêu dùng và phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và thương nhân. Thu thập và hệ thống hóa thông tin về các vấn đề liên quan đến pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Vận dụng kiến thức pháp luật để giải quyết các tình huống liên quan tới việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.					
12	Kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng	LCPL2649	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày, giải thích được kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng; những nguyên tắc yêu cầu, các giai đoạn và các kỹ năng cần thiết đàm phán, soạn thảo hợp đồng và hạn chế rủi ro khi kí kết hợp đồng. Tiến hành đàm phán, soạn thảo hợp đồng trên thực tiễn.	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
13	Luật Cạnh tranh	LCPL2650	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được khái niệm, đặc điểm và nội dung cơ bản của pháp luật cạnh tranh; nội dung các hành vi hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh; thẩm quyền và trình tự thủ tục giải quyết các vụ việc cạnh tranh. Thu thập thông tin, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ đến pháp luật cạnh tranh. So sánh, bình luận, đánh giá các vấn đề của pháp luật cạnh tranh. Vận dụng các quy định của pháp luật về cạnh tranh để đánh giá, phân tích các hành vi phản cạnh tranh trên thị trường, từ đó đưa ra phương hướng giải quyết.	2	22	8	60	
14	Pháp luật về việc làm	LCPL2651	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày, giải thích, đánh giá một cách khoa học các vấn đề cơ bản của pháp luật về việc làm và giải quyết việc làm. Hệ thống hóa thông tin, vận dụng các kiến thức pháp lí về lĩnh vực việc làm để thực hiện các công việc chuyên môn tương ứng với yêu cầu đào tạo, như: Tư vấn cho các đối tượng là cá nhân và tổ chức về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực việc làm, Tham gia giải quyết các vụ	2	19	11	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			việc thông thường trong lĩnh vực việc làm; Tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật về việc làm.					
15	Pháp luật bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	LCPL2652	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức chung về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Áp dụng được những quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất vào thực tiễn. Xây dựng được kỹ năng tư vấn pháp lý về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	2	19	11	60	
16	Pháp luật đền bù và giải phóng mặt bằng	LCPL2653	- Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức chung về pháp luật trong đền bù, giải phóng mặt bằng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; phân biệt sự khác nhau giữa bồi thường với hỗ trợ và tái định cư; phân biệt giữa bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất với bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với bồi thường Nhà nước; quá trình hình thành và phát triển của chế định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ,	2	19	11	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; những vướng mắc và những giải pháp hoàn thiện pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Xây dựng kỹ năng tư vấn pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Xây dựng kỹ năng tư vấn, soạn thảo các mẫu đơn về khiếu nại, tố cáo và mẫu đơn đề nghị giải quyết tranh chấp về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Xây dựng kỹ năng giải quyết tranh chấp về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Vận dụng các kiến thức pháp luật vào việc xử lý những tình huống, vụ việc cụ thể trên thực tế.					
17	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh	LCPL2654	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày, giải thích và đánh giá một cách khoa học các vấn đề cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh. Hệ thống hóa các quy định của pháp luật và vận dụng các kiến thức pháp lý về bảo vệ môi trường lĩnh vực sản xuất	2	17	13	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			kinh doanh vào thực tế; Tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh.					
18	Luật sư, công chứng, chứng thực	LCPL2655	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và đánh giá được những kiến thức cơ bản về lí luận, thực tiễn và pháp luật về công chứng, chứng thực và luật sư. Hệ thống hóa và khai thác những văn bản pháp luật về công chứng, chứng thực và luật sư. Đưa ra ý kiến, nhận xét của cá nhân về hoạt động công chứng, chứng thực và luật sư đang diễn ra trong thực tế.	2	21	9	60	
19	Pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	LCPL2656	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và đánh giá được những kiến thức cơ bản về pháp luật và những chính sách về bảo vệ và phát triển rừng hiện hành của Việt Nam. Hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Áp dụng các quy phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng vào tình huống cụ thể.	2	19	11	60	
20	Luật Sở hữu trí	LCPL2657	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và đánh giá	2	21	9	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
	tuệ		<p>được hệ thống các khái niệm cơ bản liên quan đến pháp luật sở hữu trí tuệ; đặc trưng cơ bản của mỗi bộ phận của quyền sở hữu trí tuệ (quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng); Hiểu được các yếu tố của quan hệ pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng (chủ thể; khách thể, nội dung quyền); các căn cứ xác lập, chấm dứt quyền sở hữu trí tuệ; thời hạn bảo hộ đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ...; các đối tượng khác nhau của quyền sở hữu trí tuệ; cách thức và điều kiện để chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ; các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. + Phân tích, đánh giá, so sánh các quy định của luật sở hữu trí tuệ với các hiện tượng xã hội có liên quan; Thu thập, xử lý thông tin về sở hữu trí tuệ. Vận dụng pháp luật sở hữu trí tuệ để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế; Tư vấn các vấn đề liên quan đến bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.</p>					
21	Luật Hôn nhân	LCPL2658	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
	và gia đình		khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; đặc điểm và các yếu tố của quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; các điều kiện để việc kết hôn hợp pháp; các căn cứ và đường lối giải quyết việc kết hôn trái pháp luật; các quyền và nghĩa vụ về nhân thân giữa vợ và chồng, chế độ tài sản giữa vợ và chồng. Trình bày và giải thích được các khái niệm ly hôn, người có quyền ly hôn, căn cứ ly hôn, các điều kiện hạn chế ly hôn, các trường hợp ly hôn và hậu quả pháp lý của ly hôn; các quy định của pháp luật về các trường hợp chia tài sản chung của vợ chồng; hậu quả pháp lý đối với từng trường hợp chia tài sản chung của vợ và chồng; các căn cứ xác định quan hệ giữa cha mẹ và con phát sinh do sự kiện sinh đẻ; do sự kiện nuôi con nuôi, ý nghĩa của vấn đề mang thai hộ vì mục đích nhân đạo và phân tích được quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ mang					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
			thai hộ; các quyền và nghĩa vụ nhân thân và tài sản giữa cha mẹ và con; các quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên khác trong gia đình. Hiểu được bản chất của quan hệ cấp dưỡng và căn cứ phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng; nêu và vận dụng được các quy định về các trường hợp cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình. Trình bày và giải thích được các quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Phát hiện và phân tích những vấn đề mang tính pháp lý trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình. So sánh, nhận định và đánh giá các vấn đề pháp lý cũng như tình huống trong thực tiễn; Phê phán, phản biện các vấn đề liên quan đến Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Lựa chọn, vận dụng một cách khoa học các quy phạm pháp luật HNGĐ để giải quyết các tình huống pháp lý.					
II.3	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp			12				
1		LCPL2759	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được tình hình thực	6			80	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
	Thực tập tốt nghiệp		tế của công tác tại các đơn vị thực tập. Qua đó liên hệ với các học phần lý luận đã được học tại Nhà trường nhằm đưa ra giải pháp hoàn thiện các công việc này, củng cố thêm nhận thức và nâng cao kiến thức chuyên môn. Phân tích, đánh giá quy trình, hoạt động tại các đơn vị thực tập. Thực hiện được các công việc chuyên môn đã thực hành tại đơn vị thực tập.					
2	Khóa luận tốt nghiệp	LCPL2760	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hệ thống hoá và củng cố những kiến thức cơ bản về kiến thức chuyên môn ngành Luật đã được trang bị, vận dụng vào thực tế để đưa ra được giải pháp, kiến nghị phù hợp. Hình thành các phẩm chất trí tuệ, phương pháp tiếp cận, giải quyết một vấn đề thực tế về luật. Tạo cho sinh viên có cơ hội phát hiện những kiến thức và kỹ năng còn thiếu để có kế hoạch bổ sung hoàn thiện.	6			80	
	<i>Các môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp</i>			6				
1	Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp	LCPL2761	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
	luật tài nguyên môi trường		<p>kiến thức chuyên sâu về các kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên thiên nhiên khác và môi trường, như: giao, cho thuê, bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất, khu vực biển; về quy trình và thủ tục lập và xin cấp phép các dự án đầu tư; về kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng trong các giao dịch trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường; về thủ tục hành chính, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Phân tích, đánh giá về tính đặc thù trong từng lĩnh vực tài nguyên, môi trường cụ thể; Tính tương đồng và khác biệt giữa lĩnh vực tài nguyên môi trường với các lĩnh vực khác có liên quan; Mối quan hệ giữa pháp luật tài nguyên môi trường với pháp luật khác có liên quan (để xử lý). Có khả năng soạn thảo văn bản pháp luật: Soạn thảo các hợp đồng trong các giao dịch trong về đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Soạn thảo đơn, thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên môi trường; Soạn thảo đơn khởi kiện vụ án đất đai.</p>					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
	cương									
I.1	Lý luận chính trị	11								
1	Triết học Mác-Lênin	LCML2101	3							
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	LCML2102		2						
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LCML2103		2						
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LCLS2105				2				
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LCTT2104			2					
I.2	Khoa học xã hội	10								
	<i>Bắt buộc</i>	8								
6	Logic học đại cương	LCML2105	2							
7	Xã hội học đại cương	QĐĐC2201	2							
8	Tâm lý học đại cương	LCML2107	2							
9	Kỹ năng mềm	KTQU2151		2						
	<i>Tự chọn</i>	2/4								
10	Cơ sở văn hóa Việt Nam	VNC102								
11	Môi trường và phát triển	LCPL2209	2							
I.3	Ngoại ngữ	8								
12	Tiếng Anh 1	NNTA2101	3							
13	Tiếng Anh 2	NNTA2102		3						
14	Tiếng Anh 3	NNTA2103			2					
I.4	Khoa học tự nhiên – Tin học	2								
15	Tin học đại cương	CTKH2151	2							
I.5	Giáo dục thể chất									
I.6	Giáo dục quốc phòng – an ninh									
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	90								
II.1	Kiến thức cơ sở ngành	21								
16	Lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới	LCPL2310		2						
17	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	LCPL2311		3						

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
II.3	<i>Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp</i>	12								
67	Thực tập tốt nghiệp	LCPL2759								6
68	Khóa luận tốt nghiệp	LCPL2760								6
II.4	<i>Các môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp</i>	6								
69	Kỹ năng tư vấn pháp lí về pháp luật tài nguyên môi trường	LCPL2761								3
70	Kỹ năng Giải quyết tranh chấp thương mại	LCPL2762								3
	Tổng (*) (133/175)		16	16	18	17	17	19	18	12

Ghi chú: (*) Không kể GDTC và GDQP-AN

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 50÷80 giờ thực tập, tiểu luận, bài tập lớn hoặc đề án, khóa luận tốt nghiệp.

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định..

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ).

- Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ (Trừ học kỳ cuối khóa) là không dưới 14TC đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường và 10÷14TC đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của học phần và trình tự học tập của chương trình.